

Số: **49** /NQ-HĐND

Hải Phòng, ngày 19 tháng 10 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh, bổ sung (lần 3) Kế hoạch đầu tư công trung hạn
thành phố giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

*Căn cứ Quyết định số 807/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2022 về việc giao
bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước từ nguồn tăng thu, cắt giảm,
tiết kiệm chi ngân sách trung ương năm 2021;*

*Căn cứ Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của
Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ
vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công
trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố
năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Hội
đồng nhân dân thành phố về việc sử dụng nguồn thường vượt dự toán thu phân
chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương và đầu tư trở lại theo
cơ chế đặc thù năm 2021;*

*Căn cứ Kết luận số 207-KL/TU ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ban Chấp
hành Đảng bộ thành phố về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung
hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn
thành phố giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch đầu tư công thành phố năm 2022;*



Báo cáo thẩm tra số 83/BC-KTNS ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nguyên tắc điều chỉnh, bổ sung, bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Điều 51, khoản 7 Điều 67 Luật Đầu tư công và Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách thành phố Hải Phòng giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Quyết định điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021 - 2025

1. Điều chỉnh, bổ sung tổng nguồn Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021-2025 từ 107.926.918 triệu đồng lên 109.668.918 triệu đồng (tăng 1.742.000 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục I)

2. Điều chỉnh, bổ sung vốn dự phòng đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2021 - 2025:

a) Điều chỉnh, bổ sung mức vốn dự phòng đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2021 - 2025 từ 0 đồng lên 4.172.596 triệu đồng. Trong đó:

- Bổ sung nguồn đầu tư công từ số thường vượt dự toán thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương và đầu tư trở lại theo cơ chế đặc thù năm 2021: 1.742.000 triệu đồng;

- Bổ sung từ nguồn giảm kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của 02 dự án nhóm A có tiến độ thực hiện trong 2 kỳ kế hoạch đầu tư công trung hạn liên tiếp (giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030):

2.430.596 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II và Phụ lục III)

b) Phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách thành phố giai đoạn 2021 - 2025 để bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn cho các nhiệm vụ, dự án: 2.496.193,488 triệu đồng. Trong đó:

- Bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của thành phố: 240.000 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục II)



- Bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện: 295.000 triệu đồng

(Chi tiết tại Phụ lục IV)

- Bổ sung vốn thực hiện các dự án đầu tư của thành phố:

1.961.193,488 triệu đồng

(Chi tiết tại Phụ lục V)

c) Dự phòng còn lại chưa phân bổ: 1.676.402,512 triệu đồng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn thành phố giai đoạn 2021-2025 đúng các quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm về hồ sơ, tính chính xác số liệu của các dự án.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khoá XVI, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 13 tháng 10 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ QH, Chính phủ;
- Các VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: KH và ĐT, TC;
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Các Quận ủy, Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện;
- Công báo HP, Cổng TTĐTTP;
- Báo HP, Đài PT và TH HP
- Các CV ĐDBQH và HĐND TP;
- Lưu: VT, HSKH.



Phạm Văn Lập



PHỤ LỤC I: TỔNG NGUỒN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số **49** /NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

	Nội dung	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		
		Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND TP	Điều chỉnh kỳ này	Tăng/Giảm
A	TỔNG NGUỒN ĐẦU TƯ CÔNG	107.926.918	109.668.918	1.742.000
I	NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG	6.972.105	6.972.105	0
1	Vốn trong nước	4.077.190	4.077.190	0
2	Vốn nước ngoài	2.894.915	2.894.915	0
II	NGUỒN NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	100.954.813	102.696.813	1.742.000
1	Vốn năm trước chưa phân bổ, chuyển nguồn thành vốn đầu tư công năm sau			0
1	Nguồn vốn đầu tư công cân đối trong năm kế hoạch	88.114.795	88.114.795	0
1.1	Nguồn xây dựng cơ bản tập trung	51.980.595	51.980.595	0
-	Trong đó: Chi đầu tư từ nguồn thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng khu vực cửa khẩu cảng biển	5.677.048	5.677.048	0
1.2	Nguồn thu tiền sử dụng đất	35.933.200	35.933.200	0
1.3	Nguồn xổ số kiến thiết	201.000	201.000	0
2	Vốn vay	10.000.000	10.000.000	0
2.1	Trái phiếu chính quyền địa phương	9.750.943	9.750.943	0
2.2	Vay lại ODA	249.057	249.057	0
3	Nguồn tiết kiệm chi ngân sách thành phố năm 2020 chuyển sang	1.375.000	1.375.000	0
4	Bổ sung nguồn đầu tư công từ nguồn vượt thu ngân sách thành phố năm 2021	551.403	551.403	0
5	Tiền đóng góp của các doanh nghiệp để thực hiện Dự án Đầu tư xây dựng tuyến đê biển Nam Đình Vũ	913.615	913.615	0
6	Bổ sung nguồn đầu tư công từ số thường vượt dự toán thu phân chia chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương và đầu tư trở lại theo cơ chế đặc thù năm 2021		1.742.000	1.742.000

**PHỤ LỤC II: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGUỒN DỰ PHÒNG
ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số **49** /NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2022
của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Dự án	Tổng số	Ghi chú
A	NGUỒN CÒN LẠI CHƯA PHÂN BỐ ĐẾN THÁNG 10/2022	4.172.596,000	
1	Dự phòng vốn đầu tư công trung hạn chưa phân bổ	0,000	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2022
2	Bổ sung nguồn đầu tư công từ số thường vượt dự toán thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương và đầu tư trở lại theo cơ chế đặc thù năm 2021	1.742.000,000	
3	Bổ sung nguồn còn lại chưa phân bổ do điều chỉnh giảm mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 đã bố trí	2.430.596,000	Phụ lục III
-	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi	942.691,000	
-	Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện	1.487.905,000	
B	PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG	2.496.193,488	
1	Bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện thực hiện các nhiệm vụ, dự án quan trọng của thành phố	240.000,000	
-	Huyện Vĩnh Bảo	135.000,000	
-	Quận Hồng Bàng	105.000,000	
2	Bổ sung có mục tiêu (theo tiêu chí, định mức tại Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND, các địa phương có tăng thu ngân sách địa phương năm 2021 và khen thưởng địa phương hoàn thành đúng tiến độ xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020)	295.000,000	Phụ lục IV
3	Bổ sung cho các dự án thành phố	1.961.193,488	Phụ lục V
C	DỰ PHÒNG CHƯA PHÂN BỐ	1.676.402,512	

PHỤ LỤC III: DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số **49**/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Số dự án	Dự án	Thời gian thực hiện	NQ chủ trương đầu tư/QĐ phê duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách thành phố			Ghi chú	
				Số QĐ/NQ, ngày tháng năm ban hành	TMDT / Giá trị quyết toán		Tổng số	Trong đó: NSTP	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; số 02/NQ-HĐND ngày 12/4/2022; số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	KH vốn trung hạn sau điều chỉnh		Điều chỉnh giảm
					Tổng số	Trong đó: NSTP						
A	2	Các dự án thực hiện trong 02 kỳ kế hoạch			13.771.162,000	12.078.858,000	479,000	479,000	11.122.057,000	8.691.461,000	-2.430.596,000	
1	1	Dự án đầu tư xây dựng cầu Nguyễn Trãi	2021 - 2027	36/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	6.331.638,0	4.639.334,000	479,000	479,000	3.682.533,000	2.739.842,000	-942.691,000	Điều chỉnh do thay đổi tiến độ thực hiện dự án đã được HĐND TP phê duyệt
2	1	Dự án đầu tư xây dựng đường vành đai 2 đoạn tuyến Tân Vũ - Hưng Đạo - đường Bùi Viện	2021 - 2026	24/NQ-HĐND ngày 12/8/2021	7.439.524,0	7.439.524,000			7.439.524,000	5.951.619,000	-1.487.905,000	

PHỤ LỤC IV: BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU CHO CÁC QUẬN, HUYỆN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số **49** /NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Quận, huyện	Vốn bổ sung có mục tiêu năm 2022 theo Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 10/12/2021	Bổ sung kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 cho các quận, huyện			
			Tổng số	Bổ sung có mục tiêu theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức tại Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND	Bổ sung có mục tiêu cho các quận, huyện có tăng thu ngân sách địa phương năm 2021	Khen thưởng huyện hoàn thành đúng tiến độ xây dựng huyện nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020
1	Quận Hồng Bàng	68.351	29.400	10.300	19.100	
2	Quận Ngô Quyền	83.369	15.900	12.600	3.300	
3	Quận Lê Chân	91.578	23.400	13.800	9.600	
4	Quận Hải An	72.777	13.500	11.000	2.500	
5	Quận Kiến An	110.292	16.850	16.700	150	
6	Quận Đồ Sơn	105.944	16.160	16.000	160	
7	Quận Dương Kinh	95.882	15.540	14.500	1.040	
8	Huyện An Dương	133.866	26.040	20.200	5.840	
9	Huyện An Lão	112.718	17.320	17.000	320	
10	Huyện Thủy Nguyên	178.950	28.190	27.100	1.090	
11	Huyện Kiến Thụy	130.744	20.370	19.800	570	
12	Huyện Tiên Lãng	132.119	20.220	20.000	220	
13	Huyện Vĩnh Bảo	144.084	21.800	21.800	0	
14	Huyện Cát Hải	122.983	30.310	18.600	1.710	10.000
15	Bạch Long Vĩ	34.175	0	0	0	
	Tổng số	1.617.831	295.000	239.400	45.600	10.000

PHỤ LỤC V: DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Nghị quyết số **49**/NQ-HĐND ngày 19 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân thành phố)

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Số dự án	Dự án	Số QĐ/NQ, ngày tháng năm ban hành	QĐ phê duyệt TMDT / Giá trị quyết toán		Lũy kế vốn đã bổ trí đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách thành phố			Ghi chú
				Tổng số	Trong đó: NSTP	Tổng số	Trong đó: NSTP	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; số 02NQ-HĐND ngày 12/4/2022; số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Điều chỉnh tăng	KH vốn trung hạn sau điều chỉnh	
	12	TỔNG SỐ		2.410.007,467	2.229.144,253	386.813,979	267.950,765	0,000	1.961.193,488	1.961.193,488	
I	2	Dự án đã có quyết định đầu tư trước khi Luật Đầu tư công có hiệu lực, chưa được bổ trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		781.376,054	662.512,840	386.813,979	267.950,765	0,000	394.562,075	394.562,075	
I.1	1	Dự án hoàn thành được phê duyệt quyết toán		125.030,289	6.167,075	124.363,214	5.500,000	0,000	667,075	667,075	
I.1.1	1	Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước		125.030,289	6.167,075	124.363,214	5.500,000	0,000	667,075	667,075	
I	1	Dự án Đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Sở Tài chính thành phố Hải Phòng	628/QĐ-UBND ngày 26/3/2015; 19/QĐ-STC ngày 31/8/2022	125.030,289	6.167,075	124.363,214	5.500,000		667,075	667,075	
I.2	1	Dự án chuyển tiếp		656.345,765	656.345,765	262.450,765	262.450,765	0,000	393.895,000	393.895,000	
I.2.1	1	Các hoạt động kinh tế		656.345,765	656.345,765	262.450,765	262.450,765	0,000	393.895,000	393.895,000	
	1	Công trình công cộng tại các đô thị; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới		656.345,765	656.345,765	262.450,765	262.450,765	0,000	393.895,000	393.895,000	
I	1	Dự án thành phần xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ di chuyển các đơn vị Hải quân thuộc Dự án đầu tư xây dựng mở rộng Khu bay - Cảng hàng không quốc tế Cát Bi	847/QĐ-UBND ngày 24/5/2016; 887/QĐ-UBND ngày 30/3/2020; 2271/QĐ-UBND ngày 13/7/2022	656.345,765	656.345,765	262.450,765	262.450,765		393.895,000	393.895,000	
II	10	Các dự án được quyết định chủ trương đầu tư chưa được giao vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		1.628.631,413	1.566.631,413	0,000	0,000	0,000	1.566.631,413	1.566.631,413	
II.1	9	Các hoạt động kinh tế		1.529.363,413	1.529.363,413	-	-	-	1.529.363,413	1.529.363,413	
	5	Giao thông		646.633,885	646.633,885	-	-	-	646.633,885	646.633,885	
I	1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Thượng Đức, phường Minh Đức, quận Đồ Sơn	38/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	70.670,963	70.670,963				70.670,963	70.670,963	
2	1	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Hợp Đức, phường Hợp Đức, quận Đồ Sơn	37/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	121.546,097	121.546,097				121.546,097	121.546,097	
3	1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Hai Phong đoạn từ đường 353 đến ngã tư Hai Phong phường Hòa Nghĩa quận Dương Kinh	35/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	149.258,825	149.258,825				149.258,825	149.258,825	



Stt	Số dự án	Dự án	QĐ phê duyệt		Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2020		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn ngân sách thành phố			Ghi chú	
			Số QĐ/NQ, ngày tháng năm ban hành	TMDT / Giá trị quyết toán		Tổng số	Trong đó: NSTP	Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; số 02NQ-HĐND ngày 12/4/2022; số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	Điều chỉnh tăng		KH vốn trung hạn sau điều chỉnh
				Tổng số	Trong đó: NSTP						
4	1	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường trục Đại Thăng đoạn từ đường Phạm Văn Đồng đến tuyến kết nối với đường vào khu tái định cư, mặt cắt ngang đường 25m) phường Hòa Nghĩa, quận Dương Kinh	34/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	115.846,000	115.846,000				115.846,000	115.846,000	
5	1	Dự án đường nối từ đường Nguyễn Lương Bằng với đường Trần Nhân Tông, quận Kiến An	33/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	189.312,000	189.312,000				189.312,000	189.312,000	
	3	Công trình công cộng tại các đô thị; Hạ tầng kỹ thuật khu đô thị mới		851.493,228	851.493,228	-	-	-	851.493,228	851.493,228	
1	1	Dự án đầu tư xây dựng, lắp đặt hệ thống lan can bảo vệ dọc tuyến mương hồ thoát nước và hồ điều hòa trên địa bàn các quận trung tâm thành phố	32/NQ-HĐND ngày 20/7/2022	69.283,628	69.283,628				69.283,628	69.283,628	
2	1	Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng khu tái định cư tại xã Tiên Thanh, huyện Tiên Lãng	45/NQ-HĐND ngày 29/8/2022	341.926,600	341.926,600				341.926,600	341.926,600	
3	1	Dự án xây dựng khu tái định cư và chỉnh trang đô thị tại khu vực ngõ 226 Lê Lai	42/NQ-HĐND ngày 29/8/2022	440.283,000	440.283,000				440.283,000	440.283,000	
	1	Công nghệ thông tin		31.236,300	31.236,300	-	-	-	31.236,300	31.236,300	
1	1	Dự án triển khai nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022 - 2025	46/NQ-HĐND ngày 29/8/2022	31.236,300	31.236,300				31.236,300	31.236,300	
II.2	1	Y tế, dân số và gia đình		99.268,000	37.268,000	0,000	0,000	0,000	37.268,000	37.268,000	
1	1	Dự án đầu tư xây mới, nâng cấp các Trạm y tế trên địa bàn thành phố Hải Phòng	41/NQ-HĐND ngày 29/8/2022	99.268,000	37.268,000				37.268,000	37.268,000	

